

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: **62** /2020/HSST
Ngày 09/9/ 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Sanh.**

2. Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Trang** - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà **Ngô
Thị Thảo Nguyễn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu,
thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số
50/2020/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
54/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

N.X.C, sinh ngày 05/03/1992; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở
hiện nay : Đội 2, thôn D.N, xã L.T, huyện A.D, thành phố H.P. Trình độ học vấn:
9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị H. Vợ :
Nguyễn Thị Y, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền
án, tiền sự: không.

Nhân thân : Ngày 01/12/2009 bị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố
Hải Phòng xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài
sản ” theo bản án số 85/2009/HSST

Bị cáo hiện đang tại ngoại; có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (các ông/bà):*

1. Chu Thị Thanh T, sinh năm 1986; Trú: K94/04/04 Lê T. T, phường T. Q, quận
S.T, TP. Đà Nẵng.
2. Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1980; Trú: K59/16 N.T P, phường. T.G, quận. T.K,
TP. Đà Nẵng.
3. Nguyễn Quang T, sinh năm 1961; Trú: 187 T.N.V, phường. H.T.Đ, quận H.C,
TP. Đà Nẵng
4. Trần Ngô Gia Kh, sinh năm 1992; Trú: 18 T.N.V, phường H.T, quận H.C, TP. Đà
Nẵng.
5. Lê Viết Khánh T, sinh năm 1986; Trú: 146 K.H, phường N.H.Đ, quận S.T, TP.
Đà Nẵng.
6. Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1982; Trú: K39/07 Đ.T.H, phường T.T, quận T.K,
TP. Đà Nẵng.
7. Lê Ngọc T, sinh năm 1995; Trú: 21 M.A 25, quận. N.H.S, TP. Đà Nẵng.
8. Trần Đức C, sinh năm 1962; Trú: 70 N.T.H, phường H.C 1, quận Hải Châu, TP.
Đà Nẵng.

9. Trần K S, sinh năm 1983; Trú: K71/03 L.H.T, phường P. M, quận S T, TP. Đà Nẵng.
10. Đoàn Thiên P, sinh năm 1992; Trú: 84B N.T.M.K, phường T.T, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
11. Dương Thị Huyền T, sinh năm 1986; Trú: 11 T.V.T, phường K. M, quận N.H.s, TP. Đà Nẵng
12. Nguyễn Thị K Ng, sinh năm 1985; Trú: K129 N.Đ.T, P. phường T.K.Đ, quận T.K, TP. Đà Nẵng.
13. Đoàn Thị Ngọc T, sinh năm 1994; Trú: K368/16 Trần Cao V, P. Xuân Hà, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
14. Nguyễn Lê Kiều M, sinh năm 1992; Trú: K292/35 H.P, phường Chính Gián, quận T.K, TP. Đà Nẵng.
15. Phan Thị Mỹ K, sinh năm 1993; Trú: K91/24 Lê Độ, phường. C. G, quận T.K, TP. Đà Nẵng.
16. Lương Trọng T, sinh năm 1978; Trú: K20/24 N.C.T, phường P. M, quận S. T, TP. Đà Nẵng.
17. Lê Thị Tố L, sinh năm 1982; Trú: K483 T.Đ, phường H. P, quận C. L, TP. Đà Nẵng.
18. Lê Thị H, sinh năm 1984; Trú: K39B Tô Hiệu, phường H. M, quận L. C, TP. Đà Nẵng.
19. Lê Lý Sô N, sinh năm 1976; Trú: 158 T.H.T, phường P. M, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.
20. Hà Thị Trà M, sinh năm 1980; Trú: K424/19 Ô.I.K, phường V. T, quận T.K, TP. Đà Nẵng.
21. Lê Thị Thanh V, sinh năm 1984; Trú: 117 Ph.Đ.H, phường H. M, quận L. C, TP. Đà Nẵng.
22. Nguyễn Thùy T, sinh năm 1966; Trú: 63 Ng.V.T, phường T. P, quận H. C, TP. Đà Nẵng.

(Tất cả vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 Pt ngày 17/12/2019, tại quán cà phê số 32 đường Phan Bội Châu, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện và bắt quả tang Trương Ngọc T đang nhận số tiền 2.000.000 đồng từ Nguyễn Thị Mỹ H

Qua đấu tranh mở rộng vào lúc 13 giờ 20 Pt ngày 17/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N.X.C tại phòng 5B25 Blue House, tổ 75, phường N.H.C, quận S. T, thành phố Đà Nẵng, vật chứng T giữ của C gồm:

- 34 (ba mươi bốn) tờ giấy cam kết, vay mượn tiền.
- 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu HP probook 4540S, màu xám bạc, core i3.
- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 8Plus, màu trắng, số Imei: 359500083382990 gắn thẻ sim số 0974305555.
- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei: 357342089019488 gắn thẻ sim số 0905556201.
- 01 Căn cước công dân số 031092007839 mang tên N.X.C.

- 01 thẻ ATM số tài khoản 040065249148 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) của N.X.C.
- 01 Giấy phép lái xe số 310109014388 của N.X.C.
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 038887 mang tên Lê Thị T , BKS: 43F1-335.89.
- 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, màu trắng, BKS: 15A-547.46.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng-đen-bạc, BKS: 43F1-335.89.
- 01 Giấy biên nhận thế chấp số REF 1934300024/lần 1 của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 095257, BKS: 15A-547.46 (bản photo).
- 01 Hộ chiếu số B7716439 mang tên Bùi Minh Hải.
- 04 Chứng minh nhân dân mang tên: Phạm Thị Như Thùy, Phan Thị Mỹ K, Nguyễn Thị Cẩm V và Lê Thị Tố L.
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008647 của Nguyễn Văn, BKS: 43F1-247.93.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Từ cuối tháng 02/2019, N.X.C đến thành phố Đà Nẵng để hoạt động cho vay tiền lãi suất cao với mức lãi suất từ 182,5% đến 638,75%/năm. C là người tự bỏ vốn vay và tự quản lý. C tìm kiếm khách hàng bằng cách đăng ký tài khoản trên ứng dụng TiMa, in tờ rơi có gắn kèm số điện thoại 0905.556.201 của C và phát ở các chợ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng để quảng cáo dịch vụ cho vay tiền nhanh không cần thế chấp. Khi có khách muốn vay tiền thì liên lạc qua số điện thoại của C, C hẹn gặp trực tiếp để thỏa Tận. Sau khi đến kiểm tra thực tế nhà ở, cửa hàng, công ty.... và giữ lại hoặc chụp ảnh các giấy tờ có giá trị và viết giấy vay mượn tiền để làm căn cứ đòi nợ. C cho vay tiền bằng hình thức T lãi và gốc theo ngày trong thời hạn từ 25 ngày đến 60 ngày với lãi suất từ 182,5% đến 638,75%/năm tùy theo thỏa Tận. Ngoài ra, C còn T thêm phí dịch vụ tùy từng khách hàng và tùy từng lượt vay với mức lãi suất từ 3% đến 5%/lượt vay, có khách không T. Hằng ngày, C gặp người vay để lấy tiền hoặc yêu cầu chuyển khoản ngân hàng theo số tài khoản 040065249148 - Ngân hàng TMCP Sài Gòn T Tin (Sacombank) của N.X.C. C T tiền vay hàng ngày, thống kê điều chỉnh biến động lượng khách vay và lưu trữ vào địa chỉ hộp thư điện tử cá nhân “xuancuonghp5555@gmail.com” để quản lý. C lấy tên giả là Long để thực hiện hoạt động cho vay. N.X.C đã cho 22 người vay, cụ thể:

1. Bà Chu Thị Thanh T (Sinh năm: 1986; trú: K94/04/04 Lê T Trung, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng):

- Vào ngày 09/8/2019 Thi đã vay của C số tiền 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 24.800.000 đồng, trả trong vòng 31 ngày, mỗi ngày 800.000 đồng, lãi suất là 282,58%/năm và T phí dịch vụ 1.000.000 đồng. Thi đã thanh toán hết, C T lãi được 4.800.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 4.460.274 đồng.

- Các ngày 05/9/2019, 30/9/2019, 22/10/2019, 11/11/2019, 06/12/2019, Thi đã vay của C mỗi lần 30.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả của mỗi lần là 37.200.000 đồng, trả trong vòng 31 ngày, mỗi ngày 1.200.000 đồng, lãi suất là 282,58%/năm và T phí dịch vụ mỗi lần 1.500.000 đồng. Thi đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 7.200.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 6.690.411 đồng. Tổng tiền T phí

dịch vụ là 7.500.000 đồng. Riêng ngày 06/12/2019 C T được 11 ngày, T lợi bất chính 2.374.017 đồng.

Như vậy, C đã cho Chu Thị Thanh T vay 06 lần với lãi suất năm 282,58%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) và T lợi bất chính được tổng số tiền 33.595.935 đồng. Ngoài ra, C T lợi từ T phí dịch vụ tổng số tiền 8.500.000 đồng.

2. Bà Phạm Thị Thanh T (Sinh năm: 1980, trú: K59/16 Nguyễn Tri Phương, P. Thạc Gián, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng):

- Các ngày 25/02/2019, 01/4/2019, 07/5/2019, 06/6/2019, 06/7/2019, 31/7/2019, 23/10/2019, 17/11/2019, T đã vay của C mỗi lần 30.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 37.500.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày 750.000 đồng, lãi suất là 182,50%/năm và T phí dịch vụ mỗi lần 1.200.000 đồng. T đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 7.500.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 6.678.082 đồng. Riêng ngày 17/11/2019, C T được 31 ngày, T lợi bất chính là 4.140.411 đồng.

- Các ngày 18/9/2019, 19/10/2019, 12/11/2019, T đã vay của C mỗi lần 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 24.600.000 đồng, trả trong vòng 41 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, lãi suất là 204,76%/năm và T phí dịch vụ mỗi lần 1.200.000 đồng. T đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 4.600.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 4.150.685 đồng.

Như vậy, C đã cho Phạm Thị Thanh T vay 11 lần với lãi suất năm từ 182,50% đến 204,76%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) T lợi bất chính được tổng số tiền 63.339.041 đồng. Ngoài ra, C T lợi từ T phí dịch vụ tổng số tiền 13.200.000 đồng.

3. Ông Nguyễn Quang T (Sinh năm: 1961, trú: 187 Trưng Nữ Vương, P. Hòa Tân Đông, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng):

- Vào ngày 20/02/2019 T đã vay của C số tiền 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 25.200.000 đồng, trả trong vòng 42 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, lãi suất là 225,95%/năm và T phí dịch vụ 600.000 đồng. T đã thanh toán hết, C T lãi được 5.200.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 4.739.726 đồng.

- Vào ngày 10/3/2019 T đã vay của C số tiền 30.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 37.800.000 đồng, trả trong vòng 42 ngày, mỗi ngày 900.000 đồng, lãi suất là 225,95%/năm và T phí dịch vụ 900.000 đồng. T đã thanh toán hết, C T lãi được 7.800.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 7.109.589 đồng.

- Các ngày 30/4/2019, 30/5/2019, 29/6/2019, T đã vay của C mỗi lần 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 25.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất là 182,50%/năm và T phí dịch vụ mỗi lần 500.000 đồng. T đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 5.000.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 4.452.055 đồng.

Như vậy, C đã cho Nguyễn Quang T vay 05 lần với lãi suất năm từ 182,50% đến 225,95%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) T lợi bất chính được tổng số tiền 25.205.480 đồng. Ngoài ra, C T lợi từ T phí dịch vụ tổng số tiền 3.000.000 đồng.

4. Trần Ngô Gia Kh (Sinh năm: 1961; trú: 187 Trưng Nữ Vương, P. Hòa Tân Đông, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng):

- Vào ngày 01/4/2019 Kh đã vay của C số tiền 10.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 12.600.000 đồng, trả trong vòng 42 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, lãi suất

là 225,95%/năm và T phí dịch vụ 500.000 đồng. Kg đã thanh toán hết, C T lãi được 2.600.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 2.369.863 đồng.

- Các ngày 26/4/2019, 26/5/2019, Kh đã vay của C mỗi lần 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 25.200.000 đồng, trả trong vòng 42 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, lãi suất là 225,95%/năm và T phí dịch vụ mỗi lần 500.000 đồng. Kh đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 5.000.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 4.739.726 đồng.

- Các ngày 26/6/2019, 20/7/2019, 08/8/2019, 26/8/2019, 13/9/2019, 09/10/2019, 05/11/2019, 28/11/2019 Kh đã vay của C mỗi lần 25.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 31.500.000 đồng, trả trong vòng 42 ngày, mỗi ngày 750.000 đồng, lãi suất là 225,95%/năm và T phí dịch vụ mỗi lần 1.250.000 đồng. Kh đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 6.500.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 5.924.658 đồng. Riêng ngày 28/11/2019, sau khi T tiền lãi và gốc được 04 ngày thì đến ngày 05/12/2019 Kh đã trả được 25.000.000 đồng tiền gốc nên chỉ tính lãi 08 ngày với mức lãi suất 547,50% T lợi bất chính số tiền 2.890.411 đồng.

Như vậy, C đã cho Trần Ngô Gia Kh vay 11 lần với lãi suất năm từ 225,95% đến 547,50%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) T lợi bất chính được tổng số tiền 56.212.332 đồng. Ngoài ra, C T lợi từ T phí dịch vụ tổng số tiền 12.500.000 đồng.

5. Lê Viết Khánh T (Sinh năm: 1986, trú: 146 Khúc Hạo, P. Nại Hiên Đông, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng):

- Các ngày 13/3/2019, 10/4/2019, T đã vay của C mỗi lần 30.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 36.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 1.200.000 đồng, lãi suất là 243,33%/năm và T phí dịch vụ mỗi lần 1.000.000 đồng. T đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 6.000.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 5.506.849 đồng.

- Vào ngày 03/11/2019 T đã vay của C số tiền 10.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 12.000.000 đồng, trả trong vòng 20 ngày, T trước lãi 2.000.000 đồng, mỗi ngày góp tiền gốc 500.000 đồng, lãi suất là 365,00%/năm. T đã thanh toán hết, C T lãi được 2.000.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 1.890.411 đồng.

Như vậy, C đã cho Lê Viết Khánh T vay 03 lần với lãi suất năm từ 243,33% đến 365,00%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) T lợi bất chính được tổng số tiền 12.904.109 đồng. Ngoài ra, C T lợi từ T phí dịch vụ tổng số tiền 1.000.000 đồng.

6. Nguyễn Thị Cẩm V (Sinh năm: 1982, trú: K39/07 Đinh Tiên Hoàng, P. Tam Thuận, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng):

- Ngày 12/11/2019 V đã vay của C số tiền 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 24.800.000 đồng, trả trong vòng 31 ngày, mỗi ngày 1.200.000 đồng, lãi suất là 285,58%/năm và T phí dịch vụ 800.000 đồng. C T lãi được 4.800.000 đồng, đã thanh toán được 27 ngày, trong đó T lợi bất chính là 3.884.755 đồng.

7. Lê Ngọc T (Sinh năm: 1995, trú: 21 Mỹ An 25, P. Mỹ An, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng):

- Các ngày 22/5/2019, 13/10/2019, 04/11/2019 T đã vay của C mỗi lần 10.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 12.400.000 đồng, trả trong vòng 31 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, lãi suất là 282,58%/năm. T đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 2.400.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 2.230.137 đồng.

- Các ngày 16/6/2019, 11/7/2019, 29/11/2019 T đã vay của C mỗi lần 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 24.800.000 đồng, trả trong vòng 31 ngày, mỗi ngày 800.000 đồng, lãi suất là 282,58%/năm. C T lãi mỗi lần được 4.800.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 4.460.274 đồng. Riêng ngày 29/11/2019. C đã T tiền được 18 ngày. C T lãi bất chính 2.589.837 đồng.

- Các ngày 05/8/2019, 04/9/2019 T đã vay của C mỗi lần 40.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 50.400.000 đồng, trả trong vòng 42 ngày, mỗi ngày 1.200.000 đồng, lãi suất là 225,95%/năm. T đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 10.400.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 9.479.452 đồng.

Như vậy, C đã cho Lê Ngọc T vay 08 lần với lãi suất năm từ 225,95% đến 282,58%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) T lợi bất chính được tổng số tiền 37.159.700 đồng. C không T phí dịch vụ.

8. Trần Đức C (Sinh năm: 1962, trú: 70 Nguyễn Thái Học, P. Hải Châu I, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng):

- Các ngày 20/02/2019, 23/3/2019, 17/4/2019, 28/5/2019, 01/7/2019, 18/8/2019, 01/10/2019, 01/11/2019 C đã vay của C mỗi lần 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 25.200.000 đồng, trả trong vòng 42 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, lãi suất là 225,95%/năm và T phí dịch vụ mỗi lần 1.000.000 đồng. C đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 5.200.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 4.739.726 đồng.

- Vào ngày 10/5/2019 C đã vay của C số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 6.400.000 đồng, trả trong vòng 16 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, lãi suất là 638,75%/năm. C T lãi được 1.400.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 1.356.164 đồng.

Như vậy, C đã cho Trần Đức C vay 09 lần với lãi suất năm từ 225,95% đến 638,75%/năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) T lợi bất chính được tổng số tiền **39.273.972 đồng**. Ngoài ra, C T lợi từ T phí dịch vụ tổng số tiền 8.000.000 đồng.

9. Trần K S (Sinh năm: 1983; trú: K71/03 Lê Hữu Trác, P. Phước Mỹ, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng):

- Vào ngày 23/3/2019, S đã vay của C số tiền 10.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 12.600.000 đồng, trả trong vòng 42 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, lãi suất là 225,95%/năm và T phí dịch vụ 500.000 đồng. S đã thanh toán hết, C T lãi được 2.600.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 2.369.836 đồng.

- Các ngày 04/5/2019, 14/6/2019, 25/7/2019 S đã vay của C mỗi lần 10.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 12.600.000 đồng, trả trong vòng 42 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, lãi suất là 225,95%/năm và T phí dịch vụ mỗi lần 500.000 đồng. S đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 2.600.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 2.075.342 đồng.

Như vậy, C đã cho Trần K S vay 04 lần với lãi suất năm từ 204,76% đến 225,95% (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) T lợi bất chính được tổng số tiền **8.595.889 đồng**. Ngoài ra, C T lợi từ việc T phí dịch vụ với tổng số tiền 2.000.000 đồng.

10. Đoàn Thiên P (Sinh năm: 1992; trú: 84B Nguyễn Thị Minh Khai, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng)

- Các ngày 10/6/2019, 23/7/2019, 05/9/2019 P đã vay của C mỗi lần 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 25.000.000 đồng, trả trong vòng 50

ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất là 225,95%/năm và T phí dịch vụ mỗi lần 1.000.000 đồng. P đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 5.000.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 4.452.055 đồng.

- Vào ngày 20/8/2019 P đã vay của C số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 6.250.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 250.000 đồng, lãi suất là 365,00%/năm và T phí dịch vụ 25.000 đồng. P đã thanh toán hết, C T lãi được 1.250.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 1.181.507 đồng.

- Vào ngày 30/10/2019 P đã vay của C số tiền 10.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 12.600.000 đồng, trả trong vòng 42 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, lãi suất là 225,95%/năm và T phí dịch vụ 500.000 đồng. P đã thanh toán hết, C T lãi được 2.600.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 2.369.863 đồng.

Như vậy, C đã cho Đoàn K S vay 05 lần với lãi suất năm từ 182,50% đến 365,00% (vượt quá mức lãi suất 100%/năm) T lợi bất chính được tổng số tiền **16.907.535 đồng**. Ngoài ra, C T lợi từ việc T phí dịch vụ tổng số tiền 3.750.000 đồng.

11. Dương Thị Huyền T (Sinh năm: 1986, trú: 11 Trần Văn Thành, P. KH Mỹ, Q. Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng):

- Các ngày 23/02/2019, 13/3/2019, 03/4/2019, 23/4/2019 T đã vay của C mỗi lần 7.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 9.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, lãi suất là 347,62%/năm. T đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 2.000.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 1.884.932 đồng.

- Vào ngày 22/5/2019 T đã vay của C số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 6.200.000 đồng, trả trong vòng 31 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, lãi suất là 282,58%/năm. T đã thanh toán hết, C T lãi được 1.200.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 1.115.068 đồng.

Như vậy, C đã cho Dương Thị Huyền T vay 05 lần với lãi suất năm từ 282,58% đến 347,62%/năm (vượt quá mức lãi suất 100%/năm) T lợi bất chính được tổng số tiền **8.654.796 đồng**. C không T phí dịch vụ.

12. Bà Nguyễn Thị K Ng (Sinh năm: 1985, trú: K129 Nguyễn Đức Trung, P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng)

- Vào ngày 27/02/2019 N đã vay của C số tiền 15.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 18.750.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 750.000 đồng, lãi suất là 365,00%/năm và T phí dịch vụ 750.000 đồng. N đã thanh toán hết, C T lãi được 3.750.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 3.544.521 đồng.

- Các ngày 24/3/2019, 12/4/2019 N đã vay của C mỗi lần 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 25.000.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày, mỗi ngày 1.000.000 đồng, lãi suất là 365,00%/năm và T phí dịch vụ mỗi lần 1.000.000 đồng. N đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 5.000.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 4.726.027 đồng.

Như vậy, C đã cho Nguyễn Thị K Ng vay 03 lần với lãi suất năm 335,00%/năm (vượt quá mức lãi suất 100%/năm) T lợi bất chính được tổng số tiền 12.996.575 đồng. Ngoài ra, C T lợi từ việc T phí dịch vụ tổng số tiền 2.750.000 đồng.

13. Bà Đoàn Thị Ngọc T (Sinh năm: 1994, trú: K368/16 Trần Cao V, P. Xuân Hà, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng)

- Vào ngày 15/4/2019 T đã vay của C số tiền 7.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 9.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, lãi suất là

347,62/năm và T phí dịch vụ 500.000 đồng. T đã thanh toán hết, C T lãi được 2.000.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 1.884.932 đồng.

- Các ngày 31/5/2019, 07/11/2019 T đã vay của C mỗi lần 10.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 12.600.000 đồng, trả trong vòng 42 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, lãi suất là 225,95%/năm và T phí dịch vụ mỗi lần 500.000 đồng. T đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 2.600.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 2.369.863 đồng.

- Các ngày 01/7/2019, 06/8/2019, 09/12/2019 T đã vay của C mỗi lần 15.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 18.900.000 đồng, trả trong vòng 42 ngày, mỗi ngày 450.000 đồng, lãi suất là 225,95%/năm và T phí dịch vụ mỗi lần 750.000 đồng. T đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 3.900.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 3.554.795 đồng. Riêng ngày 09/12/2019 C đã T được 10 ngày, T lợi bất chính 846.380 đồng.

- Ngày 06/9/2019, T đã vay của C mỗi lần 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 25.200.000 đồng, trả trong vòng 42 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, lãi suất là 225,95%/năm và T phí dịch vụ mỗi lần 1.000.000 đồng. T đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 5.200.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 4.739.726 đồng.

- Vào ngày 07/10/2019 T đã vay của C số tiền 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 25.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất là 182,50%/năm và T phí dịch vụ 1.000.000 đồng. T đã thanh toán hết, C T lãi được 5.000.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 4.452.055 đồng.

- Vào ngày 07/10/2019 T đã vay của C số tiền 5.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 6.300.000 đồng, trả trong vòng 42 ngày, mỗi ngày 150.000 đồng, lãi suất là 225,95%/năm và T phí dịch vụ 250.000 đồng. T đã thanh toán hết, C T lãi được 1.300.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 1.184.932 đồng.

Như vậy, C đã cho Đoàn Thị Ngọc T vay 09 lần với lãi suất năm từ 182,50% đến 225,95%/năm (vượt quá mức lãi suất 100%/năm) T lợi bất chính được tổng số tiền **24.957.341 đồng**. Ngoài ra, C T lợi từ T phí dịch vụ tổng số tiền 6.000.000 đồng.

14. Bà Nguyễn Lê Kiều M (Sinh năm: 1992, trú: K292/35 Hải Phòng, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng):

- Các ngày 19/6/2019, M đã vay của C số tiền 25.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 25.200.000 đồng, trả trong vòng 42 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, lãi suất là 225,95%/năm và T phí dịch vụ 1.500.000 đồng. M đã thanh toán hết, C T lãi được 5.200.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 4.739.726 đồng.

- Các ngày 27/7/2019, 13/9/2019 M đã vay của C mỗi lần 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 25.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất là 182,505%/năm và T phí dịch vụ mỗi lần 1.000.000 đồng. M đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 5.000.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 4.452.055 đồng.

- Vào ngày 13/10/2019 M đã vay của C số tiền 30.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 37.500.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày 750.000 đồng, lãi suất là 182,50%/năm và T phí dịch vụ 1.500.000 đồng. M đã thanh toán hết, C T lãi được 7.500.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 6.678.082 đồng.

- Vào ngày 17/11/2019 M đã vay của C số tiền 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 25.00.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất là 182,50%/năm và T phí dịch vụ 1.000.000 đồng. C T được 29 ngày, C T lãi được 7.500.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 2.582.192 đồng.

Như vậy, C đã cho Nguyễn Lê Kiều M vay 05 lần với lãi suất năm từ 182,50%/01năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) T lợi bất chính được tổng số tiền 22.904.110 đồng. Ngoài ra, C T lợi từ việc T phí dịch vụ tổng số tiền 5.500.000 đồng.

15. Bà Phan Thị Mỹ K (Sinh năm: 1993, trú: K91/24 Lê Độ, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng)

- Các ngày 16/5/2019, 10/6/2019, 06/7/2019 K đã vay của C mỗi lần 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 24.800.000 đồng, trả trong vòng 31 ngày, mỗi ngày 800.000 đồng, lãi suất là 282,58%/năm và T phí dịch vụ mỗi lần 1.000.000 đồng. K đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 4.800.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 4.460.274 đồng.

- Các ngày 05/8/2019, 04/9/2019, 01/10/2019, 26/10/2019 K đã vay của C mỗi lần 30.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 37.200.000 đồng, trả trong vòng 31 ngày, mỗi ngày 1.200.000 đồng, lãi suất là 282,58%/năm và T phí dịch vụ mỗi lần 1.500.000 đồng. K đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 7.200.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 6.690.411 đồng.

Như vậy, C đã cho Nguyễn Lê Kiều M vay 05 lần với lãi suất năm từ 182,50%/01năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) T lợi bất chính được tổng số tiền 40.142.466 đồng. Ngoài ra, C T lợi từ T phí dịch vụ tổng số tiền 9.000.000 đồng.

16. Ông Lương Trọng T (Sinh năm: 1978, trú: K20/24 Nguyễn Công Trứ, P. Phước Mỹ, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng):

- Các ngày 06/3/2019, 21/3/2019, 23/4/2019, 16/5/2019, 14/6/2019, 15/8/2019, 28/11/2019 Tàn đã vay của C mỗi lần 5.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 6.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, lãi suất là 243,33%/năm và T phí dịch vụ 200.000 đồng. Tàn đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 1.000.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 917.808 đồng.

- Các ngày 18/4/2019, 19/5/2019, 18/6/2019, 03/9/2019, 09/11/2019 Tàn đã vay của C mỗi lần 10.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 12.000.000 đồng, trả trong vòng 40 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng, lãi suất là 182,50%/năm. Tàn đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 2.000.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 1.780.822 đồng.

Như vậy, C đã cho Lương Trọng T vay 12 lần với lãi suất năm từ 182,50% đến 243,33%/01năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) T lợi bất chính được tổng số tiền 15.328.766 đồng. Ngoài ra, C T lợi từ T phí **dịch vụ 01 lần số tiền 200.000 đồng.**

17. Bà Lê Thị Tố L (Sinh năm: 1982; trú: K483 Tôn Đức, P. Hòa Phát, Q. Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng):

- Vào ngày 07/11/2019 L đã vay của C số tiền 10.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 12.400.000 đồng, trả trong vòng 31 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, lãi suất là 282,58%/năm và T phí dịch vụ 500.000 đồng. L đã thanh toán hết, C T lãi được 2.400.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 2.230.137 đồng.

- Vào ngày 02/12/2019 L đã vay của C số tiền 15.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 18.600.000 đồng, trả trong vòng 31 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, lãi suất

là 282,58%/năm và T phí dịch vụ 700.000 đồng. L đã thanh toán hết, C T lãi được 3.600.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 2.050.287 đồng.

Như vậy, C đã cho Lê Thị Tổ L vay 02 lần với lãi suất năm 282,58%/01 năm (vượt quá mức lãi suất 100%/năm) T lợi bất chính được tổng số tiền 4.280.424 đồng. Ngoài ra, C T lợi từ việc T phí dịch vụ tổng số tiền là 1.200.000 đồng.

18. Bà Lê Thị H (Sinh năm: 1984; trú: K39B Tô Hiệu, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng):

- Vào ngày 11/11/2019 H đã vay của C số tiền 30.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 37.200.000 đồng, trả trong vòng 31 ngày, mỗi ngày 1.200.000 đồng, lãi suất là 282,58%/năm và T phí dịch vụ 1.500.000 đồng. H đã thanh toán hết, C T lãi được 7.200.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 6.690.411 đồng.

- Vào ngày 03/12/2019 H đã vay của C số tiền 50.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 63.000.000 đồng, trả trong vòng 42 ngày, mỗi ngày 1.500.000 đồng, lãi suất là 225,95%/năm và T phí dịch vụ 2.500.000 đồng. H đã thanh toán hết, C T lãi được 13.000.000 đồng (đã T được 17 ngày), trong đó T lợi bất chính là 4.796.151 đồng.

Như vậy, C đã cho Lê Thị H vay 02 lần với lãi suất năm từ 225,95% đến 282,58%/năm (vượt quá mức lãi suất 100%/năm) T lợi bất chính được tổng số tiền 11.486.562 đồng. Ngoài ra, C T lợi từ việc T phí dịch vụ tổng số tiền là 4.000.000 đồng.

19. Bà Lê Lý Sô N (Sinh năm: 1976; trú: 158 Tô Hiến Thành, P. Phước Mỹ, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng):

- Các ngày 26/02/2019, 16/3/2019, 30/3/2019, 03/4/2019, 19/4/2019, 23/4/2019, 09/5/2019, 14/5/2019, 24/7/2019, 08/8/2019, 23/8/2019, 07/9/2019 N đã vay của C mỗi lần 10.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 13.000.000 đồng, trả trong vòng 26 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất là 421,15%/01 năm và T phí dịch vụ mỗi lần 500.000 đồng. N đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 3.000.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 2.857.534 đồng.

- Vào ngày 11/10/2019 N đã vay của C số tiền 15.000.000 đồng, trả trong vòng 30 ngày, T phí dịch vụ 500.000 đồng. Tuy nhiên, vì không còn khả năng trả nợ nên bà N thỏa Tận với C chỉ trả tiền gốc và C đồng ý. C T tiền gốc được 8.400.000 đồng, N còn nợ 6.400.000 đồng. (Lần này C không T lợi).

Như vậy, C đã cho Lê Lý Sô N vay 13 lần với lãi suất năm 421,15%/01 năm (vượt quá mức lãi suất 100%/năm) T lợi bất chính được tổng số tiền 34.290.408 đồng. Ngoài ra, C T lợi từ T phí dịch vụ tổng số tiền 6.500.000 đồng.

20. Bà Hà Thị Trà M (Sinh năm: 1980; trú: K424/19 Ông Ích Khiêm, P. Vĩnh Trung, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng):

- Vào ngày 10/6/2019 M đã vay của C số tiền 30.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 37.500.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày 750.000 đồng, lãi suất là 182,50%/năm. M đã thanh toán hết, C T lãi được 7.500.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 6.678.082 đồng.

- Vào ngày 16/7/2019 M đã vay của C số tiền 40.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 50.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày 1.000.000 đồng, lãi suất là 182,50%/năm. M đã thanh toán hết, C T lãi được 10.000.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 8.904.110 đồng.

- Ngày 30/9/2019, M đã vay của C mỗi lần 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 25.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất là 182,50%/năm. M đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 5.000.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 4.452.055 đồng.

- Ngày 11/11/2019 M đã vay của C mỗi lần 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 25.000.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng, lãi suất là 182,50%/năm. C T được 35 ngày, T lợi bất chính 3.116.438 đồng.

Như vậy, C đã cho Hà Thị Trà M vay 04 lần với lãi suất năm 182,50%/01 năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) T lợi bất chính được tổng số tiền 23.150.685 đồng. C không T phí dịch vụ.

21. Bà Lê Thị Thanh V (Sinh năm: 1984; trú: 117 Phạm Đình Hổ, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng):

- Ngày 22/4/2019 V đã vay của C 30.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 37.500.000 đồng, trả trong vòng 50 ngày, mỗi ngày 750.000 đồng, lãi suất là 182,50%/01 năm và T phí dịch vụ là 1.500.000 đồng. V đã thanh toán hết, C T lãi được 7.500.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 6.678.082 đồng.

- Ngày 31/5/2019 V đã vay của C 30.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 36.900.000 đồng, trả trong vòng 41 ngày, mỗi ngày 900.000 đồng, lãi suất là 204,76%/năm và T phí dịch vụ là 1.500.000 đồng. C T lãi được 6.900.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 6.226.027 đồng.

Như vậy, C đã cho Lê Thị Thanh V vay 02 lần với lãi suất năm 182,50% đến 204,76%/01 năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) T lợi bất chính được tổng số tiền 12.904.109 đồng. Ngoài ra, C T lợi từ T phí dịch vụ tổng số tiền 3.000.000 đồng.

22. Bà Nguyễn Thị Thùy T (Sinh năm: 1966; trú: 63 Nguyễn Văn Tố, P. Tân Phước, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng):

- Ngày 01/3/2019 T đã vay của C 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 25.200.000 đồng, trả trong vòng 42 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, lãi suất là 225,95%/năm và T phí dịch vụ là 1.000.000 đồng. T đã thanh toán hết, C T lãi được 5.200.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 4.739.726 đồng.

- Các ngày 01/4/2019, 05/5/2019, 05/6/2019, 04/7/2019, 31/7/2019, 26/8/2019, 24/9/2019 T đã vay của C mỗi lần 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 24.600.000 đồng, trả trong vòng 41 ngày, mỗi ngày 600.000 đồng, lãi suất là 204,76%/năm và T phí dịch vụ mỗi lần 1.000.000 đồng. T đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 4.600.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 4.150.685 đồng. Riêng ngày 24/9/2019 C T được 19 ngày, T lợi bất chính 1.923.488 đồng.

- Ngày 28/7/2019 T đã vay của C 10.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 12.400.000 đồng, trả trong vòng 31 ngày, mỗi ngày 400.000 đồng, lãi suất là 282,58%/năm và T phí dịch vụ là 500.000 đồng. C T lãi được 2.400.000 đồng, trong đó T lợi bất chính là 2.230.137 đồng.

- Các ngày 11/8/2019, 30/8/2019, 18/9/2019 T đã vay của C mỗi lần 20.000.000 đồng, tổng số tiền phải trả mỗi lần là 24.800.000 đồng, trả trong vòng 31 ngày, mỗi ngày 800.000 đồng, lãi suất là 285,58%/năm và T phí dịch vụ mỗi lần 1.000.000 đồng. T đã thanh toán hết, C T lãi mỗi lần được 4.800.000 đồng, trong đó T lợi bất chính mỗi lần là 4.460.274 đồng.

Như vậy, C đã cho Nguyễn Thị Thùy T vay 12 lần với lãi suất năm từ 204,76% đến 282,58%/01 năm (*vượt quá mức lãi suất 100%/năm*) T lợi bất chính được tổng số

tiền 47.178.283 đồng. Ngoài ra, C T lợi từ T phí dịch vụ tổng số tiền 11.500.000 đồng.

Vậy, N.X.C đã cho 22 người vay, với 139 lượt vay, lãi suất từ 182,5% đến 638,75%/năm T lợi bất chính tổng số tiền 555.353.273 đồng. Ngoài ra, C T lợi từ T phí dịch vụ số tiền 102.400.00 đồng.

Quá trình điều tra, N.X.C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, việc khai nhận của C phù hợp với lời khai của những người vay tiền, những vật chứng T giữ và các chứng khác có trong hồ sơ vụ án.

Xử lý vật chứng:

- + Vật chứng kèm theo hồ sơ gồm: 34 tờ giấy cam kết, vay mượn tiền.
- + 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, màu trắng, BKS: 15A-547.46, (đã trả lại cho Ngân hàng TMCP Đông Á)
- + Chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu bảo quản chờ xử lý các vật chứng sau:
 - 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu HP probook 4540S, màu xám bạc, core i3;
 - 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 8Plus, màu trắng, số Imei: 359500083382990 gắn thẻ sim số 0974305555;
 - 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei: 357342089019488 gắn thẻ sim số 0905556201;
 - 01 Căn cước công dân số 031092007839 mang tên N.X.C;
 - 01 thẻ ATM số tài khoản 040065249148 Ngân hàng TMCP Sài Gòn T Tin (Sacombank) của N.X.C;
 - 01 Giấy phép lái xe số 310109014388 của N.X.C,
 - 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 038887 mang tên Lê Thị T Minh, BKS: 43F1-335.89,
 - 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu trắng-đen-bạc, BKS: 43F1-335.89,
 - 01 Hộ chiếu số B7716439 mang tên Bùi Minh Hải,
 - 04 Chứng minh nhân dân mang tên: Phạm Thị Như Thùy, Phan Thị Mỹ K, Nguyễn Thị Cẩm V và Lê Thị Tố L,
 - 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008647 của Nguyễn Văn, BKS: 43F1-247.93.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo N.X.C về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt N.X.C từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xem xét các chứng cứ, tài liệu, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2019 đến ngày 09/12/2019, trên địa bàn quận Hải Châu và các quận khác của thành phố Đà Nẵng, N.X.C đã thực hiện hoạt động cho 22 người vay tiền, tổng số 139 lượt vay, với mức lãi suất từ 182,5% đến 638,75%/năm, T lời bất chính tổng số tiền 555.353.273 đồng và số tiền phí dịch vụ T lợi là 102.400.000 đồng

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo cho người dân vay với nhiều hình thức, mức tiền lãi từ 182,5%/ năm đến 638,75%/ năm mà theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đã quy định: “Lãi suất vay do các bên thỏa Tận. Trường hợp các bên có thỏa Tận về lãi suất thì lãi suất không được quá 20%/ năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Trường hợp lãi suất theo thỏa Tận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”. Theo đó, lãi suất cao nhất theo trong Bộ luật dân sự là 20%/ năm, Như vậy, lãi suất gấp 05 lần trở lên lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự 2015 là 100%/ năm. Hành vi của bị cáo đã cho vay gấp nhiều lần theo quy định của pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động tài chính ngân hàng và làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, đối với bị cáo cần phải xử phạt với mức án tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các tình tiết giảm nhẹ này sẽ được HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Về xử lý tang vật trong vụ án:

Trong quá trình điều tra đã T giữ của N.X.C :

+ 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu HP probook 4540S, màu xám bạc, core i3; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 8Plus, màu trắng, số Imei: 359500083382990 gắn thẻ sim số 0974305555; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei: 357342089019488 gắn thẻ sim số 0905556201. Xét thấy đây là toàn bộ tang vật dùng vào việc phạm tội nên tuyên tịch T sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 Căn cước công dân số 031092007839 mang tên N.X.C; 01 Giấy phép lái xe số 310109014388; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu trắng-đen-bạc, BKS: 43F1-335.89 trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 038887 mang tên Lê Thị T, BKS: 43F1-335.89; 01 Hộ chiếu số B7716439 mang tên Bùi Minh H, 04 Chứng

minh nhân dân mang tên: Phạm Thị Như T, Phan Thị Mỹ K, Nguyễn Thị Cẩm V và Lê Thị Tố L; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008647 của Nguyễn Văn, BKS: 43F1-247.93 trả lại cho những người có tên trong sổ giấy tờ trên.

+ Đối 01 thẻ ATM số tài khoản 040065249148 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) của N.X.C có số dư là 63.690.871 đồng tiếp tục phong tỏa để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4]. Về biện pháp tư pháp :

[4.1] Trong vụ án này N.X.C bỏ tiền ra để thực hiện hành vi phạm tội và T lợi bất chính trong đó bao gồm tiền gốc và lãi vượt quá quy định; Tiền lãi trong mức 20% theo quy định nhưng là tài sản phát sinh từ hành vi phạm tội, tiền T phí dịch vụ từ hoạt động cho vay. Trong đó, tổng số tiền vốn gốc C bỏ ra cho vay là **2.590.000.000 đồng** và đã T hồi số tiền là **2.469.548.784 đồng** nên buộc C phải nộp lại sung công quỹ.

[4.2] Số tiền chưa T hồi : **120.451.216 đồng**. Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nộp lại sung công quỹ:

1. Bà Chu Thị Thanh T : 19.354.839 đồng.
2. Bà Phạm Thị Thanh T : 11.400.000 đồng.
3. Bà Nguyễn Thị Cẩm V : 2.580.645 đồng.
4. Ông Lê Ngọc T : 8.387.097 đồng.
5. Đoàn Thị Ngọc T : 11.428.571 đồng.
6. Nguyễn Lê Kiều M : 8.400.000 đồng.
7. Bà Lê Thị Tố L : 5.806.452 đồng
8. Lê Thị H : 29.761.905 đồng.
9. Bà Lê Lý Sô N : 6.600.000 đồng. (đã thỏa Tận chỉ trả gốc, trả được 8.400.000 đồng)
10. Bà Hà Thị Trà M : 6.000.000 đồng.
11. Bà Nguyễn Thị Thùy T 10.731.707 đồng

[4.3] Buộc N.X.C phải nộp : Số tiền lãi suất 20%/năm tiền lãi trong mức lãi suất quy định Bộ luật dân sự tổng cộng là **52.547.945 đồng** đây là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội và số tiền phí dịch vụ **102.400.000 đồng** để sung công quỹ nhà nước.

[4.4] Số tiền T lợi bất chính vượt mức 20% là **555.353.273 đồng** là tiền bị cáo C T lợi bất chính từ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên buộc bị cáo C phải trả lại cho người liên quan :

1. Bà Chu Thị Thanh T : 33.595.935 đồng.
2. Bà Phạm Thị Thanh T : 63.339.041 đồng.
3. Ông Nguyễn Quang T : 25.205.480 đồng.
4. Ông Trần Ngô Gia Kh : 56.212.332 đồng.
5. Lê Viết Khánh T : 12.904.109.000 đồng.
6. Bà Nguyễn Thị Cẩm V : 3.884.755 đồng.
7. Ông Lê Ngọc T : 37.159.700 đồng.
8. Ông Trần Đức C : 39.273.972 đồng.
9. Ông Trần K S : 8.595.889 đồng.
10. Ông Đoàn Thiên P : 16.907.535 đồng.
11. Bà Dương Thị Huyền T : 8.654.796 đồng.
12. Bà Nguyễn Thị K Ng : 12.996.575 đồng.

13. Bà Đoàn Thị Ngọc T : 24.957.341 đồng.
 14. Bà Nguyễn Lê Kiều M : 22.904.110 đồng.
 15. Bà Phan Thị Mỹ K : 40.142.466 đồng.
 16. Ông Lương Trọng T : 15.328.766 đồng.
 17. Lê Thị Tố L : 4.280.424 đồng.
 18. Bà Lê Thị H : 11.486.562 đồng.
 19. Bà Lê Lý Sô N : 34.290.408 đồng.
 20. Bà Hà Thị Hà M : 23.150.685 đồng.
 21. Bà Lê Thị Thanh V : 12.904.109 đồng.
 22. Bà Nguyễn Thị Thùy T : 47.178.283 đồng.
- [5] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố: Bị cáo **N.X.C** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng: khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;
Xử phạt: **N.X.C 09 (chín)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

II. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

1. Buộc các bị cáo N.X.C phải nộp số tiền **2.469.548.784** đồng là phương tiện phạm tội; Số tiền lãi suất 20%/năm tiền lãi trong mức lãi suất quy định Bộ luật dân sự tổng cộng là **52.547.945 đồng** và số tiền phí dịch vụ **102.400.000 đồng** . Tổng cộng là **2.624.496.729** đồng để sung công quỹ nhà nước.

2. Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải nộp lại số tiền gốc chưa trả để sung công quỹ Nhà nước, số tiền từng người phải nộp cụ thể như sau:

1. Bà Chu Thị Thanh T : 19.354.839 đồng.
2. Bà Phạm Thị Thanh T : 11.400.000 đồng.
3. Bà Nguyễn Thị Cẩm V : 2.580.645 đồng.
4. Ông Lê Ngọc T : 8.387.097 đồng.
5. Đoàn Thị Ngọc T : 11.428.571 đồng.
6. Nguyễn Lê Kiều M : 8.400.000 đồng.
7. Bà Lê Thị Tố L : 5.806.452 đồng
8. Lê Thị H : 29.761.905 đồng.
9. Bà Lê Lý Sô N : 6.600.000 đồng.
10. Bà Hà Thị Trà M : 6.000.000 đồng
11. Bà Nguyễn Thị Thùy T : 10.731.707 đồng .

3. Buộc N.X.C phải trả lại cho những người liên quan, số tiền cụ thể như sau :

1. Bà Chu Thị Thanh T : 33.595.935 đồng.
2. Bà Phạm Thị Thanh T : 63.339.041 đồng.
3. Ông Nguyễn Quang T : 25.205.480 đồng.
4. Ông Trần Ngô Gia Kh : 56.212.332 đồng.
5. Lê Viết Khánh T : 12.904.109.000 đồng.
6. Bà Nguyễn Thị Cẩm V : 3.884.755 đồng.
7. Ông Lê Ngọc T : 37.159.700 đồng.

8. Ông Trần Đức C : 39.273.972 đồng.
9. Ông Trần K S : 8.595.889 đồng.
10. Ông Đoàn Thiên P : 16.907.535 đồng.
11. Bà Dương Thị Huyền T : 8.654.796 đồng.
12. Bà Nguyễn Thị K Ng : 12.996.575 đồng.
13. Bà Đoàn Thị Ngọc T : 24.957.341 đồng.
14. Bà Nguyễn Lê Kiều M : 22.904.110 đồng.
15. Bà Phan Thị Mỹ K : 40.142.466 đồng.
16. Ông Lương Trọng T : 15.328.766 đồng.
17. Lê Thị Tố L : 4.280.424 đồng.
18. Bà Lê Thị H : 11.486.562 đồng.
19. Bà Lê Lý Sô N : 34.290.408 đồng.
20. Bà Hà Thị Hà M : 23.150.685 đồng.
21. Bà Lê Thị Thanh V : 12.904.109 đồng.
22. Bà Nguyễn Thị Thùy T : 47.178.283 đồng.

III. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tịch T sung công quỹ Nhà nước của N.X.C: 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu HP probook 4540S, màu xám bạc, core i3; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 8Plus, màu trắng, số Imei: 359500083382990 gắn thẻ sim số 0974305555; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei: 357342089019488 gắn thẻ sim số 0905556201

2. Tuyên trả lại cho N.X.C: 01 Căn cước công dân số 031092007839 mang tên N.X.C; 01 Giấy phép lái xe số 310109014388; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu trắng-đen-bạc, BKS: 43F1-335.89

+ Tuyên trả cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên các các giấy tờ tài liệu sau : Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 038887 mang tên Lê Thị T Minh, BKS: 43F1-335.89; 01 Hộ chiếu số B7716439 mang tên Bùi Minh Hải, 04 Chứng minh nhân dân mang tên: Phạm Thị Như T, Phan Thị Mỹ K, Nguyễn Thị Cẩm V và Lê Thị Tố L; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 008647 của Nguyễn Văn, BKS: 43F1-247.93.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2020)

3. Tiếp tục phong tỏa số tiền 01 thẻ ATM số tài khoản 040065249148 63.690.871 đồng Ngân hàng TMCP Sài Gòn T Tin (Sacombank) của N.X.C có số dư 63.690.871 đồng để đảm bảo thi hành án (theo Biên bản phong tỏa tài khoản ngày 21/01/2020).

4. Tiếp tục lưu trữ 34 tờ giấy cam kết, vay mượn tiền theo hồ sơ vụ án.

IV. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

✓ Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm Ny, ngày 09/9/2020; Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND Q.Hải Châu
- Công an Q.Hải Châu
- CC THADS Q.Hải Châu
- VKSND TP. Đà Nẵng
- TAND TP. Đà Nẵng
- Bị cáo
- Những người TGT
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG NGỌC KINH LUÂN